

Số: 285/2023/QĐST-VHNGĐ

Ngày: 16/5/2023

V/v: Yêu cầu xác định mẹ con

Và quan hệ nuôi dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: **Ông Phạm Hoàng Nam** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** - Thư ký Toà án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp:
Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-VHNGĐ ngày 03/01/2023 về yêu cầu xác định mẹ-con (mẹ kế - con chồng) và quan hệ nuôi dưỡng theo Quyết định mở phiên họp số 08/2023/QĐ-MPH ngày 24/4/2023.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Ông Nguyễn Lương C**, sinh năm 1949; Hộ khẩu thường trú: Số 867 H H, phường Ch D, quận H K, thành phố Hà Nội. Hiện đang cư trú tại: số 30 (số mới là 19 ngách 20 ngõ 31) Ng C, phường Đ M, quận H B Tr, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 030049000832 do Cục trưởng Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 10/7/2017.

- **Ông Nguyễn Lương T**, sinh năm 1954; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 44 ngõ 164 V Th V, phường Kh T, quận T X, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: 030054006083 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021.

(Ông C, ông T có mặt tại phiên họp).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình ngày 26/10/2022, các bản tự khai, ông Nguyễn Lương C và ông Nguyễn Lương T yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau:

- Yêu cầu xác nhận quan hệ mẹ con (mẹ kế - con chồng) giữa cụ Trần Thị Ch (sinh năm 1925, mất năm 2020; địa chỉ cư trú cuối cùng: số 30 (số mới là 19 ngách 20 ngõ 31) Ng C, phường Đ M, quận H B T, thành phố Hà Nội) với ông Nguyễn Lương C và ông Nguyễn Lương T.

- Yêu cầu xác nhận quan hệ nuôi dưỡng, chăm sóc như mẹ con giữa ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T với cụ Trần Thị Ch.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận định:

Các ông Nguyễn Lương C, Nguyễn Lương T, Nguyễn Lương C1 là anh em ruột, có bố là ông Nguyễn Lương Ch, mẹ là cụ Nguyễn Thị H. Năm 1960, cụ Nguyễn Thị H mất. Đến khoảng năm 1962, cụ Trần Thị Ch về làm vợ của cụ Nguyễn Lương Ch và chung sống cùng với gia đình từ thời điểm đó. Năm 1962, do khó khăn về thủ tục hành chính nên các cụ cũng không làm đăng ký kết hôn nhưng thực tế các cụ là vợ chồng từ thời điểm đó cho đến khi các cụ qua đời. Các cơ quan hành chính tại địa phương đều ghi nhận việc các cụ là vợ chồng, như: sổ hộ khẩu,... Ngoài ra cụ Trần Thị Ch cũng được hưởng chế độ C1 bộ lão thành Cách mạng của cụ Nguyễn Lương Ch với tư cách là vợ.

Thời điểm cụ Ch về ở cùng gia đình, các ông C, T, C1 vẫn còn nhỏ, lớn nhất là Nguyễn Lương C 13 tuổi, Nguyễn Lương T 8 tuổi, em út Nguyễn Lương C1 mới được 5 tuổi. Cụ Ch không có con riêng và cũng không con chung với cụ Chung nên trong suốt quá trình sinh sống, cụ Ch chăm sóc các ông Chung, T, C1 như con ruột của mình, ngược lại các ông cũng coi cụ Ch như mẹ đẻ của mình. Cụ Ch đã chăm lo các ông chu toàn về mọi mặt cuộc sống, từ ăn ở, sinh hoạt,... cũng như nuôi dạy nên người. Cụ Ch cũng là người lo chuyện xây dựng gia đình, cưới hỏi cho các con của mình, cụ thể: ông C lấy vợ cuối năm 1979 và dọn ra ở riêng vào năm 1983; ông T lấy vợ vào năm 1983 và dọn ra ở riêng vào năm 1997.

Cụ Ch sau đó tiếp tục ở cùng cụ Chung và ông Nguyễn Lương C1. Cụ Chung và ông Nguyễn Lương C1 cùng mất vào năm 2002. Cụ Ch tiếp tục ở tại Ng C đến năm 2020 thì mất. Mặc dù dọn ra ở riêng nhưng ông C, ông T vẫn thường xuyên đi lại, thăm nom, chăm sóc bố mẹ. Đặc biệt sau thời điểm cụ Chung và C1 mất năm 2002, cụ Ch vẫn sinh sống tại Ng C, ông C, ông T là người trực tiếp chăm lo, chăm sóc cho cụ Ch về mọi mặt, từ ăn ở, sinh hoạt, kinh tế,... Các ông cũng thuê người để ở cùng chăm lo cho cụ thời điểm cụ yếu và mất vào năm 2020, thọ 98 tuổi. Khi cụ Ch mất, các ông cũng lo hậu sự chu toàn cho cụ. Hiện nay ông C cũng là người lo thờ cúng cho cụ.

Do vậy, ông Nguyễn Lương C và ông Nguyễn Lương T cùng đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân thực tế của cụ Nguyễn Lương Ch và cụ Trần Thị Ch, qua đó xác nhận giữa cụ Trần Thị Ch với các ông Nguyễn Lương C, Nguyễn Lương T có quan hệ mẹ kế - con chồng. Đồng thời, yêu cầu Tòa án xác nhận quan hệ nuôi dưỡng, chăm sóc như mẹ con giữa ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T với cụ Trần Thị Ch, để qua đó có thể hoàn thiện các thủ tục thừa kế đối với di sản của cụ Trần Thị Ch theo quy định của pháp luật.

Về mối quan hệ giữa ông Nguyễn Lương C1 với cụ Trần Thị Ch: ông C, ông T khẳng định cũng giống như quan hệ của các ông với cụ Ch. Tuy nhiên, ông C1 đã mất từ lâu, không có vợ con nên ông C, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung quan hệ giữa C1 với cụ Ch trong vụ việc này.

Tại phiên họp: Ông C, ông T vẫn giữ yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết các nội dung theo đơn yêu cầu đã nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết việc dân sự: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc hôn nhân gia đình, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị mở phiên họp, Toà án tiến hành thu thập các chứng cứ tài liệu là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên họp được mở đúng thời hạn. Về cấp tổng đạt văn bản tố tụng đã tổng đạt đúng quy định. Hồ sơ đủ điều kiện để Toà án mở phiên họp và ra Quyết định đối với yêu cầu xác định mẹ con và quan hệ nuôi dưỡng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết của ông Nguyễn Lương C và Nguyễn Lương T.

Xét thấy:

[I]. Về tố tụng:

*** Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:**

Việc ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T yêu cầu Tòa án xác định quan hệ mẹ-con (mẹ kế- con chồng) và quan hệ nuôi dưỡng được xác định là việc hôn nhân gia đình quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Lương C hiện đang cư trú tại số 30 (số mới là 19 ngách 20 ngõ 31) Ng C, phường Đ M, phố Ng C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vì vậy Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[II]. Về nội dung:

1. Về việc xác định quan hệ mẹ - con (mẹ kế- con chồng):

Theo các tài liệu, hồ sơ có trong vụ án thể hiện: Khoảng năm 1962, cụ Trần Thị Ch chung sống như vợ chồng với cụ Nguyễn Lương Ch tại Ng C cho đến khi các cụ qua đời. Do khó khăn về thủ tục hành chính cũng như hạn chế về hiểu biết, các cụ không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, theo xác minh tại địa phương, tổ dân phố, tổ trưởng tổ phụ nữ đều khẳng định: cụ Ch là vợ của cụ Nguyễn Lương Ch như nội dung người yêu cầu trong vụ án đã trình bày. Sổ hộ khẩu của gia đình cũng thể hiện: Tại địa chỉ 30 Ng C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội có chủ hộ là cụ Trần Thị Ch, cụ Nguyễn Lương Ch là chồng của chủ hộ, ông Nguyễn Lương T, ông Nguyễn Lương C1 là con của chủ hộ. Tại Biên bản làm việc ngày 06/4/2023, đại diện Phòng Lao động thương binh xã hội quận Hai Bà Trưng cho biết: “Cụ Nguyễn Lương Ch là đối tượng C1 bộ lão thành cách mạng thuộc quận Hai Bà Trưng quản lý. Năm 2002, cụ Chung mất nên vợ là cụ Trần Thị Ch được hưởng tiền Tuất của đối tượng lão thành cách mạng cho đến năm 2020 khi cụ Ch mất”. Tại “Giấy lĩnh thay chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với Cách mạng” ngày 17/12/2019 có xác nhận của UBND phường Đ M, có chữ ký điểm chỉ của cụ Ch, ông C thể hiện: Ông Nguyễn Lương C là người nhận thay tiền chế độ người có công với cách mạng cho cụ Ch với tư cách là con trai cả.

Từ những căn cứ và tài liệu nêu trên có cơ sở khẳng định: Cụ Trần Thị Ch và cụ Nguyễn Lương Ch đã chung sống với nhau như vợ chồng từ thời điểm năm 1962 (trước thời điểm 03/01/1987), căn cứ theo điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT TANDTC - VKSNDTC – BTP ngày 03/01/2001, khoản 2 Điều 44 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân

gia đình năm 2014 thì hôn nhân của cụ Trần Thị Ch và cụ Nguyễn Lương Ch là hôn nhân thực tế, hợp pháp. Do vậy, cụ Ch có quan hệ mẹ con (mẹ kế - con chồng) với các ông Nguyễn Lương C, Nguyễn Lương T.

2. Về việc xác định quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng:

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ liên quan đến việc xác định quan hệ nuôi dưỡng theo như yêu cầu. Theo Biên bản làm việc ngày 31/3/2023 tại UBND phường Đ M, các Biên bản làm việc với Tổ trưởng tổ dân phố, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ, những người hàng xóm sống lâu năm cạnh gia đình cụ Ch, đều thống nhất thể hiện nội dung như sau: “Năm 1962, cụ Trần Thị Ch chung sống như vợ chồng với cụ Nguyễn Lương Ch tại 30 phố Ng C, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Cụ Ch không có con riêng và không có con chung với cụ Chung. Kể từ năm 1962, cụ Ch đã chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ 03 người con riêng của cụ Chung như con đẻ, ngược lại họ cũng coi cụ Ch như mẹ đẻ của mình. Cụ Ch đã chăm lo các con chu toàn về mọi mặt cuộc sống, từ ăn ở, sinh hoạt, cũng như lo chuyện cưới hỏi. Sau khi có gia đình riêng thì ông C, ông T vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Ch với trách nhiệm của người con đẻ, như: thăm hỏi, lo chi phí sinh hoạt, thuê người chăm lo,...cho đến khi cụ Ch mất vào năm 2020. Ngoài ông C, ông T cũng không còn ai chăm sóc cho cụ Ch khi già yếu. Ông C, ông T cũng là người tổ chức chu toàn hậu sự cho cụ Ch và cũng là người thờ cúng cho cụ. Có thể khẳng định quan hệ giữa ông C, ông T với cụ Ch là quan hệ mẹ con rất tốt, có tình cảm quan hệ chân thành”.

Bên cạnh đó, ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T cũng cung cấp các tài liệu liên quan đến việc lo hậu sự, phân mộ và việc thờ cúng hiện nay cho cụ Trần Thị Ch.

Từ những tài liệu, chứng cứ thu thập được có cơ sở để khẳng định: ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T, cụ Trần Thị Ch đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 79 Luật Hôn nhân gia đình, giữa ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T với cụ Trần Thị Ch là mẹ kế - con chồng có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như mẹ con.

Trường hợp có yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của cụ Trần Thị Ch thì theo quy định tại Điều 654 Bộ luật dân sự: Ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T có quyền được thừa kế di sản của cụ Trần Thị Ch và còn được thừa kế di sản theo quy định tại Điều 652 và Điều 653 Bộ luật dân sự.

Đối với mối quan hệ giữa ông Nguyễn Lương C1 với cụ Trần Thị Ch: ông C1 đã mất từ năm 2002, không có vợ con nên ông C, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung này, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T có đơn xin miễn tiền lệ phí do là người cao tuổi nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 79, Điều 92, Điều 101, Điều 102, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào khoản 10, khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 362; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 mục I Phần B của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T:

- Xác định: Giữa cụ Trần Thị Ch (sinh năm 1925, mất năm 2020; địa chỉ cư trú cuối cùng: số 30 (số mới là 19 ngách 20 ngõ 31) Ng C, phường Đ M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) với ông Nguyễn Lương C (Căn cước công dân số: 030049000832), ông Nguyễn Lương T (Căn cước công dân số: 030054006083) có quan hệ mẹ kế - con chồng.

- Xác định: Giữa cụ Trần Thị Ch với ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T là mẹ kế - con chồng có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng lẫn nhau như mẹ con.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T được miễn tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Ông Nguyễn Lương C, ông Nguyễn Lương T có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi gửi:

THẨM PHÁN

- *Người yêu cầu;*
- *Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;*
- *Thi hành án quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND phường Đ M, Q.HBT,HN*
- *Lưu hồ sơ.*

Phạm Hoàng Nam